TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 58/HNGĐ-ST
Ngày: 22.8.2018
Về tranh chấp: "Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Ly

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thạch;

2. Bà Đỗ Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim Anh– Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 498/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: Số 536, ấp L, xã Long Thành Bắc, huyện H, tỉnh T; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Anh Huỳnh Thanh P, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Số 44/10, ấp H, xã H, huyện H, tỉnh T; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 04 tháng 7 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Chị và anh Huỳnh Thanh P tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống giữa chị và anh P bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính tình. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh P.

Anh, chị chung sống có 01 con chung tên Huỳnh Thanh V, sinh ngày 28/02/2013, hiện đang sống cùng với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi

con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Chị và anh P chung sống không có tài sản chung cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, ngoài ra cũng hông có ai khác nợ lại vợ chồng anh chị.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Huỳnh Thanh P trình bày:

Anh P thống nhất lời trình bày của chị H về thời gian chung sống, không có đăng ký kết hôn, thời gian sống ly thân, về con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng. Trong quá trình chung sống giữa anh và chị H bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính tình. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh P đồng ý giao cháu Huỳnh Thanh V, sinh ngày 28/02/2013 cho chị H nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh P thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Chị H, anh P vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh P là có căn cứ theo các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Chị H, anh P chung sống như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do đó, căn cứ Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận chị H, anh P là vợ chồng. Về con chung: Chị H, anh P thống nhất giao cháu Huỳnh Thanh V, sinh ngày 28/02/2013 cho chị H nuôi dưỡng, ghi nhận chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, chị H, anh P trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, anh Huỳnh Thanh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh P theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Huỳnh Thanh P chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Do không có đăng ký kết hôn nên việc chị H và anh P đã vi phạm quy định tại theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình do đó giữa chị H và anh P không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh P, trong quá trình giải quyết vụ án anh P cũng đồng ý ly hôn với chị H nhưng không thể xem xét cho anh chị thuận tình ly hôn mà căn cứ Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận chị H, anh P là vợ chồng.

[3] Về con chung: Có 01 con chung là cháu Huỳnh Thanh V, sinh ngày 28/02/2013. Chị H, anh P thống nhất giao cháu Vinh cho chị H nuôi dưỡng, ghi nhận chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị H, anh P trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 14; Điều 15; Điều 53; Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Huỳnh Thanh P là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huỳnh Thanh V, sinh ngày 28/02/2013.

Ghi nhận chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Anh P được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0012191 ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh T, chị H đã nộp xong án phí.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm Ly